

Số: 1152/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 970/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Đức T T tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2023 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/10/2023 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/4/2016 cho ông Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/4/2012 cho bà Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N và ông T không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Đức T có quyền thăm nom chăm sóc con chung

không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Đinh Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020798 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Đinh Thị N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết